

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 50/2020/TLST - KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S (Tên viết tắt: SHB)**

Địa chỉ: số 77, đường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B - *Chức vụ:* Giám đốc Chi nhánh Nghệ An. (Theo Quyết định số 386/UQ-TGĐ ngày 29/10/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng S)

- Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Công D - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ cấp 2 miền Trung, trung tâm xử lý nợ tại miền Trung, trực thuộc Ban QL&XLN CVĐ;

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1966 (chồng) và bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1967 (vợ).

Nơi cư trú: xóm HN (xóm HĐ cũ), xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ thanh toán:* Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S (SHB) tổng số tiền vay tạm tính đến ngày tính đến ngày 26/4/2021 là 413.591.815 đồng (*Bốn trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi một ngàn tám trăm mười lăm đồng*) trong đó: tiền nợ gốc là 355.816.392 đồng, tiền lãi trong hạn là 55.878.600 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.896.823 đồng. Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 28/2018/HDTDTDH-CN/SHB.120208 ngày 25/01/2018. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- *Về việc xử lý tài sản bảo đảm:* Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 36/2015/HĐTC-CN/SHB.120208 ngày 13/4/2015 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01/2018/VBSĐBSHĐ-36/2015/HĐTC-CN/SHB.120208 ngày 25/01/2018.

Trường hợp ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ thanh lý Hợp đồng tín dụng và hoàn trả lại cho ông bà bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số Y710563 do UBND huyện D cấp ngày 15/01/2003 mang tên hộ ông Trần Văn B, ngày 25/3/2015 quyền sử dụng đất thay đổi từ hộ ông Trần Văn B thành ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1.

Trường hợp ông B và bà B1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng SHB thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện D xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 995, tờ bản đồ số 04, diện tích 205 m² thuộc xóm HĐ cũ (nay là xóm HN), xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số Y710563 ngày 15/01/2003 mang tên hộ ông Trần Văn B, ngày 25/3/2015 quyền sử dụng đất thay đổi từ hộ ông Trần Văn B thành ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 để thu hồi nợ. Hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất

được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

- **Án phí:** Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B1 thỏa thuận nộp 10.271.836 đồng (*Mười triệu hai trăm bảy mươi một ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 10.660.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện D, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004261 ngày 18/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng